

Số: 2462/QĐ-LDA

Lâm Đồng, ngày 30 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Phê duyệt Bản yêu báo giá Gói cung cấp: In
lich treo tường 52 tuần năm 2026

GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH MTV NHÔM LÂM ĐỒNG - TKV

Căn cứ Quyết định số 662/QĐ-TKV ngày 18/5/2021 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Nhôm Lâm Đồng - TKV;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-TKV ngày 02/01/2024 của Tập đoàn than Khoáng sản Việt Nam (TKV) về việc ban hành quy định lựa chọn nhà cung cấp hàng hoá, sản phẩm dịch vụ, bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất, kinh doanh của TKV;

Căn cứ Quy định về lựa chọn Nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ phục vụ và duy trì hoạt động sản xuất thường xuyên, liên tục trong Công ty TNHH MTV nhôm Lâm Đồng - TKV ban hành kèm theo Quyết định số 179/QĐ-LDA ngày 19/01/2024;

Căn cứ Phương án số 3326/PA-LDA ngày 05/10/2025 V/v Thuê ngoài in lịch treo tường 52 tuần năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2429/QĐ-LDA ngày 27/10/2025 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp thực hiện gói cung cấp: In lịch treo tường 52 tuần năm 2026.

Xét đề nghị của Tổ tư vấn lựa chọn nhà cung cấp tại Tờ trình số 785/TTr-TTV ngày 30/10/2025 và Báo cáo thẩm định của Tổ thẩm định ngày 30/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Bản yêu cầu báo giá (BYCBG) Gói cung cấp: In lịch treo tường 52 tuần năm 2026 với các nội dung sau:

1. Nội dung BYCBG Gói cung cấp: In lịch treo tường 52 tuần năm 2026 như chi tiết kèm theo Quyết định này.

2. Thời gian và trình tự các bước thực hiện:

2.1. Thời gian bắt đầu phát hành BYCBG: Không quá 05 ngày kể từ ngày ký Quyết định này;

2.2. Thời gian hết hạn nộp Hồ sơ báo giá (HSBG): Không ít hơn 05 ngày làm việc kể từ ngày đầu tiên phát hành BYCBG;

2.3. Thời gian và địa điểm mở, xét HSBG:

- Thời gian mở HSBG: Sau thời điểm hết hạn nộp HSBG;
- Địa điểm mở và xét HSBG: Tại trụ sở Công ty TNHH MTV nhôm Lâm Đồng - TKV.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ tư vấn lựa chọn nhà cung cấp, Tổ thẩm định hồ sơ lựa chọn nhà cung cấp thuộc Công ty TNHH MTV nhôm Lâm Đồng - TKV căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KH.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Phòng

BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ
(Chào hàng cạnh tranh rút gọn)

Tên gói cung cấp: In lịch treo tường 52 tuần năm 2026

Bên mời nhà cung cấp: Công ty TNHH MTV nhôm Lâm Đồng - TKV.

Ban hành kèm theo Quyết định số: 2462/QĐ-LDA ngày 30/10/2025

Đại diện bên mời nhà cung cấp
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHÔM
LÂM ĐỒNG – TKV
GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Phòng

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

BNMCC:	Bên mời nhà cung cấp là: Công ty TNHH MTV nhôm Lâm Đồng – TKV (tên gọi tắt: LDA)
NCC:	Nhà cung cấp
BYCBG:	Bản yêu cầu báo giá
HSBG:	Hồ sơ báo giá
VND:	Đồng Việt Nam

CHƯƠNG I: THÔNG TIN KHÁI QUÁT GÓI CUNG CẤP

1. Tên gói cung cấp: In lịch treo tường 52 tuần năm 2026.
2. Bên mời nhà cung cấp: Công ty TNHH MTV nhôm Lâm Đồng – TKV (LDA).
3. Nguồn chi phí: Chi phí sản xuất năm 2025 của LDA (Chi phí in ấn sách báo năm 2025).
4. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
5. Thời gian thực hiện hợp đồng: Năm 2025, tiến độ tối đa 20 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

CHƯƠNG II: TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSBG

I. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSBG:

1. Thời gian nộp HSBG: Trước thời điểm hết hạn nộp HSBG được quy định cụ thể theo Thông báo về việc mời tham gia gói cung cấp: In lịch treo tường 52 tuần năm 2026 được đánh theo tiêu chuẩn giá Đạt-Không đạt;

2. Đơn báo giá và bảng tổng hợp báo giá: Kèm theo HSBG: Đơn báo giá, bảng tổng hợp báo giá (bản gốc có đóng dấu) Nhà cung cấp tham gia báo giá điền đầy đủ các thông tin theo Biểu mẫu số 01, 02 chương IV kèm theo BYCBG. Đơn chào giá được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu. Trường hợp có từ 02 đơn báo giá và/hoặc 02 bảng tổng hợp báo giá trở lên thì xem như hồ sơ được đánh giá không hợp lệ về tính hợp lệ. Được đánh giá theo tiêu chuẩn Đạt-Không đạt.

3. Hiệu lực của HSBG: Thời gian có hiệu lực của HSBG tối thiểu là **45 ngày** (kể từ thời điểm hết hạn nộp HSBG). Được đánh theo tiêu chuẩn giá Đạt-Không đạt;

4. Yêu cầu Năng lực về pháp lý gồm như sau:

- Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

- Nhà cung cấp cam kết trong đơn chào giá hoặc kèm theo hồ sơ/ tài liệu hoặc chứng minh không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

- Nhà cung cấp cam kết trong đơn chào giá hoặc kèm theo hồ sơ/ tài liệu hoặc chứng minh Bảo đảm cạnh tranh trong lựa chọn Nhà cung cấp: Nhà cung cấp tham gia chào giá phải độc lập với các Nhà cung cấp khác tham gia Gói cung cấp.

Yêu cầu Năng lực về pháp lý được đánh theo tiêu chuẩn giá Đạt-Không đạt các tiêu chí nêu trên.

II. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:

Nhà cung cấp đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà cung cấp chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà cung cấp phụ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến thời điểm đóng Hồ sơ báo giá. Trong đó:

Hợp đồng tương tự là hợp đồng:

- Có tính chất tương tự: Cung cấp dịch vụ in, ấn lịch.
- Có quy mô (giá trị) tối thiểu là: 350.000.000 VND.

Nhà cung cấp kê khai theo **Mẫu số 03 Chương IV** (kèm theo bản sao hợp đồng và hồ sơ thanh toán). Được đánh theo tiêu chuẩn giá Đạt-Không đạt

III. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính: BMNCC áp dụng Phương pháp giá thấp nhất:

- Bước 1. Xác định giá HSBG sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);
- Bước 2. Xếp hạng Nhà cung cấp: HSBG sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

IV. Chỉ dẫn chuẩn bị, nộp hồ sơ HSBG:

Các tài liệu của HSBG (bản giấy) phải được đóng trong túi có niêm phong bên ngoài và gửi đến BMNCC. Thời gian, địa điểm nộp HSBG được quy định cụ thể theo Thông báo về việc mời tham gia gói cung cấp: In lịch treo tường 52 tuần năm 2026.

CHƯƠNG III. PHẠM VI CÔNG VIỆC GÓI CUNG CẤP

TT	Nội dung công việc	Đvt	Khối lượng	Ghi chú
1	Lịch bloc treo tường 52 tuần năm 2026 - Quy cách: KT: 35x50 - Lịch được thiết kế có hình ảnh độc quyền theo yêu cầu của LDA. - Phần lịch: + Bìa giấy ivory 230gsm, in 4 màu, cán màng 7 màu. + 52 tuần in 4 màu, giấy Couche 120gsm - Phần khánh: + Đầu khánh: kích thước (22x35) cm, in 4 màu thông tin công ty, bồi MDF 3mm + Yếm khánh: kích thước (35x50) cm, bồi MDF 3mm - Hộp lịch: Giấy Duplex 230gsm, in 4 màu, bồi sóng e, bế dán hoàn chỉnh Quyển lịch được gia công dán keo đầu, có rãnh xé, bắt vào khánh lịch bởi nẹp thiếc có vít vặn, phần đầu khánh có dây treo.	cuốn	1.750	

CHƯƠNG IV. BIỂU MẪU BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

Mẫu số 01: Đơn tham dự gói cung cấp

ĐƠN THAM GIA GÓI CUNG CẤP

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: Công ty TNHH MTV nhôm Lâm Đồng – TKV

Sau khi nghiên cứu BYCBG ____ [Ghi số, ngày của thông báo báo giá] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [Ghi tên nhà cung cấp tham gia báo giá], cam kết thực hiện ____ [ghi tên gói cung cấp dịch vụ] theo đúng yêu cầu của Bên mời nhà cung cấp với tổng giá trị (đã bao gồm thuế) là ____ đồng [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ].

(Kèm theo bảng tổng hợp chi phí như biểu mẫu số 02)

Cam kết:

- Tiến độ thực hiện gói cung cấp tối đa là :..... ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
- Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
- Bảo đảm cạnh tranh trong chào giá: Nhà cung cấp tham gia chào giá với tư cách nhà cung cấp độc lập không liên kết với nhà cung cấp khác;
- Cam kết khác: (nếu có).

Nếu Hồ sơ báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết thực hiện ____ [ghi tên gói cung cấp dịch vụ] theo đúng các nội dung yêu cầu trong Hồ sơ mời báo giá, Hồ sơ báo giá và các điều khoản sẽ được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ báo giá này có hiệu lực trong thời gian..... ngày, kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____ [Ghi thời gian lập Hồ sơ báo giá].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 02: Bảng tổng hợp giá cung cấp**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CUNG CẤP**

TT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
A	B	2	3	4	5=2*4	6
1						
2						
3						
*	Tổng giá trị trước thuế					
*	Thuế GTGT					
*	Tổng giá trị sau thuế					

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú: Đơn giá chào tại cột (4) và giá trị chào tại cột (5) phải bao gồm toàn bộ chi phí thực hiện công việc báo giá.

Mẫu số 03: Kê khai hợp đồng tương tự**BẢNG KÊ KHAI HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NHÀ CUNG CẤP THỰC HIỆN**

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Tên nhà cung cấp: _____ [Ghi tên đầy đủ của nhà cung cấp tham gia]

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần đảm bảo các thông tin sau đây:

Stt	Nội dung hợp đồng	Số, ngày tháng hợp đồng	Đối tác ký hợp đồng	Tổng giá trị hợp đồng sau thuế	Tổng giá trị quyết toán sau thuế	Ghi chú

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

CHƯƠNG V: YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về gói cung cấp:

1.1. Khái quát sơ bộ về gói cung cấp:

LDA có nhu cầu triển khai việc in ấn và phát hành lịch cho năm 2026 cung cấp cho CBCNV của LDA, đối tác khách hàng và một số cán bộ địa phương, ... nhằm quảng bá hình ảnh, giá trị văn hóa và cam kết của LDA cũng như ghi nhận các sự kiện nổi bật, sự nỗ lực làm việc của công nhân viên LDA trong suốt một năm qua (năm 2025). Lịch cho năm 2026 được in là Lịch bloc treo tường 52 tuần năm 2026 với quy cách:

- Kích thước: 35x50;
- Lịch được thiết kế có hình ảnh độc quyền theo yêu cầu của LDA.
- Phần lịch: Bìa giấy ivory 230gsm, in 4 màu, cán màng 7 màu, tờ lịch 52 tuần in 4 màu, giấy Couche 120gsm
- Phần khánh: Đầu khánh: kích thước (22x35) cm, in 4 màu thông tin công ty, bồi MDF 3mm; Yếm khánh: kích thước (35x50) cm, bồi MDF 3mm
- Hộp lịch: Giấy Duplex 230gsm, in 4 màu, bồi sóng e, bẻ dán hoàn chỉnh.

(Chi tiết Phương án số 3326/PA-LDA ngày 05/10/2025 đính kèm)

1.2. Địa điểm thực hiện gói dịch vụ:

Nhà cung cấp được lựa chọn thực hiện in ấn và vận chuyển giao tại kho của Công ty TNHH MTV nhôm Lâm Đồng - TKV, tổ 15, xã Bảo Lâm 1, tỉnh Lâm Đồng.

1.3. Yêu cầu tiến độ thực hiện:

Tiến độ thực hiện gói cung cấp tối đa 20 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

2. Yêu cầu kỹ thuật của gói cung cấp:

Nhà cung cấp phải thực hiện in ấn, cung cấp Lịch bloc treo tường 52 tuần năm 2026 đảm bảo đúng chủng loại, quy cách, chất lượng, nội dung hình ảnh theo yêu cầu của LDA và giao tại kho của LDA.

CHƯƠNG VI. DỰ THẢO - BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG**HỢP ĐỒNG**

V/v

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____

Gói cung cấp: _____ [ghi tên gói cung cấp]

- Căn cứ

- Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà cung cấp gói cung cấp ____ [ghi tên gói cung cấp] của BMNCC;

- Căn cứ biên bản thương thảo hợp đồng đã được BMNCC và Nhà cung cấp trúng gói cung cấp ký ngày ____ tháng ____ năm ____;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Bên mời nhà cung cấp (sau đây gọi là Bên A)

Tên BMNCC:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Nhà cung cấp (sau đây gọi là Bên B)

Tên Nhà cung cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (*trường hợp được ủy quyền*).

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là cung cấp các dịch vụ được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);
2. Biên bản thương thảo;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà cung cấp;
4. HSBG và các văn bản làm rõ HSBG của Nhà cung cấp trúng gói cung cấp (nếu có);
7. BYCBG và các tài liệu sửa đổi BYCBG (nếu có);
8. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Giá trị hợp đồng:

3.1. Giá trị hợp đồng:

3.2. Giá trên đã bao gồm thuế GTGT 8%, chi phí vận chuyển hàng hóa đến kho Bên A tại thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

3.3. Đối với tất cả các nội dung, khối lượng hàng hóa cung cấp thực hiện theo hợp đồng, khi nghiệm thu, thanh toán, thuế GTGT đối với nội dung các công việc thực hiện ở thời điểm nào thì sẽ áp dụng mức thuế suất theo quy định của Nhà nước tại thời điểm nghiệm thu hoàn thành công việc đó mà không phải ký phụ lục hợp đồng điều chỉnh.

Điều 4. Thanh toán Hợp đồng:

4.1. Bên A sẽ thanh toán cho bên B 100% giá trị thanh toán sau khi giữ lại khoản tiền bảo hành hàng hóa (nếu có) theo quy định trong vòng 60 ngày kể từ khi hàng hóa được giao nhận và bên A nhận được đầy đủ hồ sơ, chứng từ thanh toán hợp lệ.

4.2. *Hồ sơ thanh toán bao gồm nhưng không giới hạn các chứng từ:*

- + Hóa đơn theo quy định của Bộ Tài chính;
- + Biên bản kiểm nhập vật tư (Kèm theo các giấy tờ liên quan đến hàng hoá theo quy định của hợp đồng);
- + Biên bản quyết toán, thanh lý hợp đồng.

4.3. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

4.4. Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam.

5.5. Hình thức hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

Điều 5. Quyền và Trách nhiệm các bên:

5.1. Quyền và trách nhiệm của Bên A.

5.1.1. Tạo điều kiện và cử đại diện cùng bên B tổ chức kiểm nhập, bàn giao vật tư hàng hóa theo chủng loại, số lượng, chất lượng và tiến độ quy định tại Biểu 01 kèm theo hợp đồng.

5.1.2. Nghiệm thu, thanh toán cho Bên B theo đúng Điều 4 của Hợp đồng.

5.1.3. Nếu bên B giao hàng không đảm bảo chất lượng và/hoặc chậm tiến độ so với quy định trong Hợp đồng thì bên A có quyền từ chối không nhận hàng

5.1.4. Trường hợp sau khi hàng hoá được kiểm nhập mà Bên A phát hiện ra bất cứ sự hư hỏng, không đúng chủng loại, không đúng chất lượng, nguồn gốc xuất xứ thuộc trách nhiệm của Bên B thì bên A có quyền yêu cầu, Bên B phải có giải pháp thay thế hàng hoá đảm bảo đúng quy định của hợp đồng và bồi thường toàn bộ các chi phí thiệt hại phát sinh nếu có. Ngoài ra, trong trường hợp sai phạm nghiêm trọng, Bên A sẽ xem xét, từ chối tư cách nhà thầu của Bên B khi tham gia chào giá các gói mua sắm vật tư tiếp theo và/hoặc đơn phương huỷ ngang các hợp đồng đã được hai bên ký kết.

5.2. Quyền và trách nhiệm của Bên B.

5.2.1. Cung cấp hàng hoá đầy đủ theo số lượng, đúng chất lượng, tiến độ quy định tại Biểu 01 của hợp đồng tại địa điểm quy định tại Điều 2 của hợp đồng.

5.2.2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và bên A về nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng của hàng hóa do Bên B cung cấp.

5.2.3. Cung cấp các giấy tờ liên quan đến hàng hóa cho Bên A (Giấy cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hóa) chi tiết như biểu 01 kèm theo Hợp đồng.

5.2.4. Các hồ sơ, giấy tờ liên quan đến hàng hóa được xác định là chứng từ kế toán thì bắt buộc bên B phải dịch ra Tiếng Việt theo quy định.

5.2.5. Chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường thiệt hại cho Bên A do lỗi cung cấp hàng hóa chậm tiến độ, không đảm bảo số lượng, chất lượng, nguồn gốc xuất xứ theo hợp đồng.

5.2.6. Cung cấp mã tra cứu hóa đơn và/hoặc mã khách hàng trên trang website chính thức của bên bán hàng để tiện cho việc tự tra cứu và tải hóa đơn điện tử. Trên hóa đơn điện tử ngoài việc thể hiện đầy đủ các tiêu thức của hóa đơn theo quy định thì phải thể hiện ngày ký hóa đơn.

5.2.7. Có quyền yêu cầu Bên A nghiệm thu, thanh toán theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng.

5.2.8. Cử cán bộ cùng Bên B duyệt mẫu thiết kế lịch.

5.2.9. Đảm bảo cung cấp chính xác các nội dung, thông tin khai báo về địa chỉ, hóa đơn, mã số thuế, tài khoản... theo Luật định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các sai phạm trong việc kê khai thiếu chính xác.

5.2.10. Phối hợp thực hiện với bên A hoàn thiện và giao cho bên A hồ sơ kiểm nhập/nghiệm thu vật tư, hồ sơ thanh quyết toán và các hồ sơ khác liên quan theo yêu cầu của bên A.

5.2.11. Bên B có trách nhiệm xác định mã sản phẩm, tính tiền thuế và chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính tiền thuế.

Điều 6. Quy định về vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại:

6.1. Phạt giao hàng chậm: Ngoại trừ nguyên nhân bất khả kháng, nếu Bên B không cung cấp đủ cho Bên A khối lượng hàng hóa theo tiến độ như đã nêu tại Điều 2 của hợp đồng hoặc thời gian tiến độ đã được Bên A gia hạn, thông báo bằng văn bản (nếu có) thì Bên B sẽ phải chịu phạt một khoản tiền do việc chậm giao hàng, được xác định theo công thức sau:

6.1.1 $\text{Giá trị phạt giao hàng chậm} = 0,1 \text{ \%/ngày} \times (\text{Khối lượng hàng hóa bị chậm cung cấp}) \times (\text{Đơn giá tương ứng của hợp đồng}) \times (\text{Số ngày bị chậm})$. Tuy nhiên, số tiền phạt tối đa không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm.

6.2. Trường hợp chất lượng hàng hóa do Bên B thực hiện không đạt các yêu cầu quy định của Hợp đồng thì Bên A có quyền không nghiệm thu Hợp đồng và có quyền yêu cầu Bên B phải cung cấp hàng hóa đúng chất lượng theo quy định hoặc lựa chọn, giao đơn vị khác thực hiện. Trường hợp do việc cấp mới hàng hóa của Bên B mà dẫn tới phải kéo dài thời gian giao hàng mà không do sự kiện bất khả kháng thì Bên B sẽ tiếp tục chịu phạt Hợp đồng như tại điểm 1 nêu trên và phải chịu bồi thường 100% chi phí thiệt hại do lỗi của bên B gây ra (nếu có).

6.3. Trường hợp bên B cung cấp thiếu danh mục/khối lượng hàng hóa như đã quy định trong hợp đồng mà không được bên A chấp thuận thì bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng để chọn nhà cung cấp khác. Ngoài ra bên B phải chịu bồi thường cho bên A toàn bộ chi phí thiệt hại có thể thống kê được do việc bên B không cung cấp được hàng hóa làm ảnh hưởng đến sản xuất của bên A (trừ trường hợp bất khả kháng).

6.4. Nếu Bên A thanh toán không đúng hạn cho Bên B như Điều 4 quy định, thì Bên A chịu phạt cho số tiền chậm trả tính theo lãi suất cho vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam tại thời điểm thanh toán.

Điều 7. Hiệu chỉnh bổ sung hợp đồng:

7.1. Trong quá trình thực hiện cung cấp hàng hóa theo hợp đồng, nếu có sự thay đổi về thông số kỹ thuật, Hãng sản xuất, giấy tờ kèm theo hàng hóa... thì Bên B có trách nhiệm gửi văn bản đến cho Bên A để xem xét, thống nhất điều chỉnh, việc điều chỉnh sẽ được thể hiện bằng phụ lục hợp đồng. Việc hiệu chỉnh bổ sung hợp đồng chỉ được thực hiện trong các trường hợp sau:

7.2. Thông số kỹ thuật, Hãng sản xuất không phù hợp do lỗi đánh máy.

7.3. Thông số kỹ thuật, xuất xứ, giấy tờ kèm theo hàng hóa không phù hợp do chính sách bán hàng của hãng hoặc hàng hóa đã ngừng sản xuất, chuyển sang

Model khác tương đương. Trường hợp này bên B phải gửi cho bên A Văn bản xác nhận của Hãng hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương, trong đó nêu rõ về lý do thay đổi, tính tương thích để bên A xem xét quyết định.

7.4. Mặc dù quy định như trên, tuy nhiên trong mọi trường hợp nếu hàng hóa có sự thay đổi/khác biệt so với hợp đồng đã ký kết ban đầu, thì Bên A đều có quyền yêu cầu bên B không cung cấp hàng hóa, để chấm dứt/thanh lý hợp đồng.

Điều 8. Trường hợp bất khả kháng:

8.1. Bất khả kháng là một sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép. Những sự kiện như hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, sóng thần, chiến tranh, bạo loạn, cấm vận, bao vây hoặc các hạn chế khác của chính phủ về xuất khẩu hay nhập khẩu và các sự kiện bất khả kháng khác, là những sự kiện xảy ra sau thời điểm ký kết hợp đồng này, mà các bên không có khả năng dự đoán, kiểm soát và ngăn chặn dẫn đến không thể thực hiện các nghĩa vụ, trách nhiệm của Hợp đồng thì sẽ không phải chịu trách nhiệm về việc này.

8.2. Trường hợp bất khả kháng xảy ra, bên gặp phải bất khả kháng phải gửi đến bên kia thông báo bằng văn bản (fax, telegraph, email, điện tín, thư bảo đảm,...) về sự kiện bất khả kháng trong vòng 07 ngày kể từ khi sự kiện bất khả kháng xảy ra. Đồng thời gửi kèm theo thông báo là văn bản chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc tài liệu, chứng cứ hợp pháp khác có giá trị chứng minh. Nếu một bên gửi cho bên kia một thông báo về sự kiện bất khả kháng mà không có tài liệu chứng minh sẽ không được chấp nhận để được hưởng miễn trừ trách nhiệm do sự kiện bất khả kháng.

8.3. Trong trường hợp bất khả kháng kéo dài quá 30 ngày hai bên sẽ gặp nhau để tìm biện pháp giải quyết. Trong trường hợp bất khả kháng kéo dài quá 60 ngày các bên có quyền chấm dứt hợp đồng sau khi thỏa thuận biện pháp giải quyết. Thông báo kết thúc phải ghi cụ thể nguyên nhân do bất khả kháng việc thực hiện hợp đồng đã bị chấm dứt.

Điều 9. Tạm ngừng thực hiện hợp đồng:

9.1. Tùy theo điều kiện sản xuất, bên A có quyền thông báo cho bên B tạm ngừng thực hiện cung cấp hàng hóa theo Hợp đồng vào bất kỳ lúc nào.

9.2. Trường hợp quá 60 ngày mà bên A không thanh toán cho bên B theo quy định của Hợp đồng thì bên B có quyền thông báo tạm ngừng thực hiện Hợp đồng cho bên A đến khi khoản thanh toán của bên B được bên A thực hiện đầy đủ.

9.3. Khi một bên muốn tạm ngừng thực hiện Hợp đồng theo quy định nêu trên thì bên đó phải thông báo bằng văn bản nêu rõ nguyên nhân, lý do tạm ngừng cho bên kia và dự kiến thời gian tạm ngừng cũng như thời điểm tiếp tục thực hiện Hợp đồng.

Điều 10. Chấm dứt hợp đồng:

10.1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

10.1.1. Khi một bên không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ của mình theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được bên kia đồng ý gia hạn.

10.1.2. Trường hợp tạm ngừng quá lâu theo Điều 9 của hợp đồng.

10.1.3. Khi một bên bị phá sản, giải thể.

10.1.4. Các hành vi khác (nếu có).

10.2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm 10.1.1 khoản 10.1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với Nhà cung cấp khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

10.3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo Điểm 10.1.3 Khoản 10.1 Điều này, bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

10.4. Trong trường hợp chấm dứt hợp đồng theo Điểm 10.1.2 Khoản 10.1 Điều này, hai bên sẽ cùng nhau tiến hành thanh lý hợp đồng. Mỗi bên sẽ tự chịu chi phí liên quan đến phần việc của mình.

Điều 11. Điều khoản chung:

11.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký. Hai bên cam kết nghiêm chỉnh thực hiện các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc thì cùng nhau bàn bạc thống nhất giải quyết.

11.2. Mọi tranh chấp trong quá trình thực hiện hợp đồng này đều được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải giữa hai bên. Trường hợp hai bên không tự giải quyết được thì vụ tranh chấp sẽ được đưa ra tòa án có thẩm quyền giải quyết.

11.3. Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 03 bản, Bên B giữ 01 bản ./.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN A ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN B